

**THÔNG TIN KHOA HỌC**

**THÊM MỘT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VỀ LỊCH SỬ CÔNG GIÁO VIỆT NAM BẢO VỆ THÀNH CÔNG Ở NƯỚC NGOÀI:**

**CÔNG GIÁO VIỆT NAM THỜI KÌ CHIẾN TRANH VIỆT NAM**

HẠNH LÊ

Lịch sử Công giáo Việt Nam là một đề tài lớn và hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu tôn giáo nói riêng và với tất cả những ai quan tâm tới lịch sử và văn hóa dân tộc nói chung. Mới đây, luận án tiến sĩ với đề tài trên của Nguyễn Quang Hưng, giảng viên khoa triết học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, đã được bảo vệ thành công tại Đại học Humboldt (CHLB Đức). Luận án viết bằng tiếng Đức, dày 360 trang, ngoài phần dẫn nhập và phần kết luận, gồm 6 chương, tập trung nghiên cứu Công giáo ở cả Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam từ sau Hiệp định Giơnevơ (1954) tới khi Việt Nam thống nhất (1975).

Vấn đề chính được nghiên cứu trong luận án là lập trường chính trị của Giáo hội Công giáo Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam thời kì 1954 – 1975. Đây là vấn đề đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm giải quyết. Tác giả đã cố gắng vượt qua cách nhìn ít nhiều phiến diện của những người đi trước khi tiếp cận và lí giải các vấn đề liên quan tới đề tài, ví dụ như: sự xung khắc giữa Công giáo với chính quyền; mặc cảm xuyên suốt lịch sử của người dân đối với người Công giáo và ngược lại dẫn tới sự bất hợp tác của hai bên trong việc giải quyết các vấn đề chung của dân tộc; sự khó khăn của người Công giáo trong việc kết hợp kính Chúa và yêu nước, v.v... Liệu người không Công giáo có thể đứng ngoài cuộc với những vấn đề trên đây của người Công giáo trong bước đường

phát triển của dân tộc? Công phu khảo cứu Công giáo Việt Nam giai đoạn 1954-1975 của tác giả luận án đã phần nào giải đáp cho chúng ta về các vấn đề nêu trên.

Dựa trên việc xử lí nguồn tư liệu phong phú khai thác được ở Việt Nam và nước ngoài, trong đó có Trung tâm lưu trữ Trung ương III, Thư viện Hội thừa sai Pari, Thư viện Tòa Thánh, sách báo, tạp chí Công giáo xuất bản ở Miền Nam trước và sau 1975, cũng như các nguồn tư liệu thứ cấp bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Đức, luận án đi tới khẳng định một số luận điểm căn bản sau:

Thứ nhất, từ sau 1954, không phải mối quan hệ giữa việc truyền giáo và chủ nghĩa thực dân như ở dưới thời thuộc địa mà chính sự e ngại chế độ Cộng sản chi phối lập trường chính trị của Giáo hội Công giáo ở cả Bắc và Nam Việt Nam. Không phải mối quan hệ với các thế lực thân Pháp hay thân Mỹ, mà chính sự e ngại Cộng sản quyết định thái độ chính trị của Giáo hội và số đông người Công giáo Việt Nam trong thời kì 1954-1975. Đây là luận điểm xuyên suốt, được phân tích kĩ trong các chương II, III, V và VI của luận án. Vì e ngại những người Cộng sản trong Việt Minh nên các giám mục Việt Nam đã chuyển từ thái độ ủng hộ nền độc lập nước nhà đến thái độ bất hợp tác với Chính phủ Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp. Cũng vì sự e ngại này nên những người Công giáo Miền Bắc, chịu ảnh hưởng của sự tuyên truyền chống cộng, đã ô ạt di cư vào Nam sau Hiệp định Giơnevơ. Và đó cũng là lí do chính khiến Giáo hội Miền Nam hợp tác với chính quyền Diệm và Thiệu, thiên về lập trường của Hồng y Spellman hơn lập trường của Giáo hoàng Paul VI trước việc Mỹ leo thang trong chiến tranh Việt Nam.

Thứ hai, thực ra Giáo hội Công giáo Việt Nam là nạn nhân hơn là người chủ động tiếp nhận lập trường chống cộng được du nhập từ bên ngoài vào Việt Nam.

Sau Cách mạng tháng Mười Nga, Tòa Thánh Vatican, đặc biệt dưới thời Giáo hoàng Pio XI và Pio XII lo ngại trước sự lớn mạnh của chủ nghĩa Cộng sản, ban hành nhiều tông huấn cấm người Công giáo không được hợp tác với các tổ chức Cộng sản dưới mọi hình thức. Như chương I của luận án khẳng định, ngay từ cuối những năm 1920 và trong những năm 1930 do tác động của lập trường chống cộng của Tòa Thánh và chính quyền thuộc địa, một số báo chí Công giáo Việt Nam đã coi chủ nghĩa Cộng sản như một tệ nạn cần phải diệt trừ. Trong giai đoạn 1945-1975 Pháp, Mỹ và các thế lực chống cộng ở Việt Nam do họ dựng lên (cụ thể là chính phủ Bảo Đại thời kì 1948-1954 và chính quyền Sài Gòn thời kì 1954-1975), đã lợi dụng, thổi phồng và đẩy mâu thuẫn hữu thân-vô thân cũng như cường điệu sự xung khắc Công giáo-Cộng sản tới mức cực đoan để khơi sâu sự thù hằn chống cộng của người Công giáo. Chính sách của chính quyền Diệm và Thiệu đối với Công giáo được phân tích khá rõ trong chương V và VI của luận án để minh chứng cho điều đó.

Thứ ba, những người Cộng sản Việt Nam trong thời kì trước 1975 đã chịu nhiều ảnh hưởng của phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế. Việc áp dụng quan niệm mác xít về tôn giáo một cách máy móc vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam, một nước Châu Á, đa tôn giáo, đã làm nhiều cấp chính quyền mắc sai lầm, gây ảnh hưởng tới chính sách đoàn kết lương - giáo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng.

Ngoài ra, dựa trên kết quả nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước về cải cách ruộng đất và trên cơ sở phân tích quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và chính quyền ở Miền Bắc trong và sau cải cách ruộng đất, luận án cho thấy: có sự khác nhau giữa các cấp trung ương và địa phương trong việc vận dụng chính

sách cải cách ruộng đất và chính sách tôn giáo ở các vùng có đồng bào Công giáo.

Luận án cũng dành nhiều trang cho việc phân tích hoạt động của Ủy ban liên lạc người Công giáo yêu hòa bình ở Miền Bắc, cũng như một số tổ chức, phong trào Công giáo Miền Nam trước 1975 đòi hòa giải và hòa hợp dân tộc, chấm dứt chiến tranh. Đó là chưa kể tới những người Công giáo đứng trong hàng ngũ Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam, trực tiếp cầm súng đấu tranh vì sự nghiệp thống nhất nước nhà. Tuy không phải là số đông, nhưng từ khi đất nước bị xâm lăng, những người Công giáo cấp tiến, vừa kính Chúa, vừa yêu nước thời nào cũng có. Điều này cho thấy một thực tế là: ở giai đoạn lịch sử đầy thăng trầm của dân tộc ta, đối với người Công giáo Việt Nam, sự kết hợp giữa kính Chúa và yêu nước là một việc làm *quá khó*, nhưng *có thể thực hiện được*.

Luận án kết luận: để hòa giải và hòa hợp dân tộc thì cả người Công giáo và người Cộng sản Việt Nam đều cần rút kinh nghiệm từ những bài học trong quá khứ. Đây là cả một chặng đường dài. Với tinh thần Thư chung 1980 “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc vì hạnh phúc của đồng bào” và với mục đích “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” của công cuộc đổi mới hiện nay, chúng ta có thể lạc quan về điều này.

Với một sự nghiên cứu công phu, giàu tư liệu, các vấn đề nêu ra được xử lý một cách khoa học, luận án tiến sĩ của Nguyễn Quang Hưng đã góp phần làm sáng tỏ thêm một giai đoạn hết sức quan trọng trong lịch sử bốn thế kỉ du nhập tồn tại và phát triển của Công giáo Việt Nam. Luận án sẽ được xuất bản ở Cộng hòa Liên bang Đức vào đầu năm 2004. Hi vọng sau khi được công bố tại Đức bản dịch tiếng Việt sẽ tiếp tục được xuất bản tại Việt Nam.